

Số: 10 /2025/QĐ-PT

Gia Lai, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Minh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương

Ông Nguyễn Văn Hiệp

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 169/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025.

Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã căn cứ vào điểm e, g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng Dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*tranh chấp về thừa kế tài sản*” giữa:

- Nguyên đơn:

1. Bà B Khổng Thị C, sinh năm 1949; địa chỉ: Số nhà A, đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)

2. Bà Khổng Thị N, sinh năm 1954; địa chỉ: Số nhà H, đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)

- Bị đơn:

1. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1937; địa chỉ: Tổ D, khu phố I, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)

2. Ông Khổng Xuân V, sinh năm 1960; địa chỉ: Số nhà H, đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)

3. Ông Khổng Thanh S, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ D, khu phố I, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Khổng Thị Bích H, địa chỉ: Số nhà A, đường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (nay là phường T, tỉnh Gia Lai)

2. Bà Mai Thị Tuyết S1, địa chỉ: Số nhà I, đường M, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)

3. Ông Mai Văn T1, địa chỉ: Tổ A, khu phố C, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)
4. Ông Mai Vĩnh B1, địa chỉ: Số nhà I, đường M, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)
5. Anh Mai Vĩnh T2, địa chỉ: Số nhà I, đường M, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)
6. Bà Mai Thị Chí H1, địa chỉ: Số nhà I, đường M, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)
7. Bà Mai Thị Thu V1, địa chỉ: Căn hộ B.24 Chung cư B, đường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
8. Bà Mai Bích T3, địa chỉ: Căn hộ B.24 Chung cư B, đường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
9. Chị Mai Thị Mỹ Y, địa chỉ: Tổ K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
10. Bà Võ Thị Thanh H2, địa chỉ: Số nhà I, đường M, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)
11. Anh Mai Vũ Kim H3, địa chỉ: Số nhà I, đường M, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)
12. Chị Mai Vũ Kim L, địa chỉ: Số nhà I, đường M, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)
13. Bà Khổng Thị Bích S2, địa chỉ: Tổ A, khu phố C, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)
14. Bà Khổng Thị Bích H4, địa chỉ: Số nhà I, đường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)
15. Ông Khổng Xuân T4, địa chỉ: Tổ D, khu phố I, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)
16. Anh Khổng Xuân H5, địa chỉ: Tổ D, khu phố I, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)
17. Anh Khổng Xuân V2, địa chỉ: Tổ D, khu phố I, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)
18. Chị Khổng Thị Bích N1, địa chỉ: Tổ D, khu phố I, phường Đ, Tp ., tỉnh Bình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)
19. Bà Nguyễn Thị N2, địa chỉ: Tổ D, khu phố I, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)
20. Bà Khổng Thị Bích L1, địa chỉ: Tổ D, khu phố D, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)
21. Chị Khổng Thị Bích Đ, địa chỉ: Tổ A, khu phố G, P. N, Tp ., tỉnh Bình Định. (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai)
22. Chị Lê Thị Hồng Y1, địa chỉ: Tổ A, khu H, Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

23. Chị Khổng Thị Trúc M, địa chỉ: Tổ A, khu H, Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

24. Chị Lê Thị Diễm H6, địa chỉ: Số nhà F, đường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai)

25. Anh Khổng Xuân D, địa chỉ: Số nhà F, đường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (nay là tỉnh Gia Lai)

26. Ban Q đất phường Q, tỉnh Gia Lai (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ban Q đất thành phố Q, tỉnh Bình Định)

27. Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Gia Lai (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định)

Ngày 16/6/2025 nguyên đơn bà Khổng Thị C, bà Khổng Thị N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 169/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Gia Lai)

XÉT THẤY:

Trong vụ án này, bà Khổng Thị C, bà Khổng Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Xem xét việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00005 QSDĐ/1125QĐUB ngày 11/10/1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Q cho hộ ông Không Xuân C1 không đúng pháp luật; chia thừa kế theo pháp luật 922m² đất thổ cư do ông Không L2 (chết năm 1987) để lại và 12.481,3m² đất nuôi trồng thủy sản (gồm 07 thửa đất nuôi trồng thủy sản số 58, 59, 60, 67, 70, 76, 77), bao gồm: Số tiền bồi thường, hỗ trợ gần 7.000.000.000đồng khi thu hồi 07 thửa đất nuôi trồng thủy sản số 58, 59, 60, 67, 70, 76, 77, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại tổ D, khu phố I, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và gần 3.000m² đất còn lại sau khi thu hồi, cho 05 người con của ông L2 gồm có: Ông Không Xuân C2, bà Khổng Thị L3, bà Khổng Thị C, bà Khổng Thị Bích H, bà Khổng Thị N.

Năm 2003, bà Khổng Thị C, bà Khổng Thị N, bà Khổng Thị Bích H, ông Mai Vĩnh H7 khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật và chia tài sản chung là di sản của ông Không L2 và bà Nguyễn Thị K (chết năm 1990) gồm: Nhà, đất tại tổ B, khu phố D, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định và đất nuôi trồng thủy sản tại khu phố I, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định, nhưng bà Huỳnh Thị T và các con không thừa nhận di sản của ông L2, bà K để lại chưa chia. Vì bà Khổng Thị C rút đơn khởi kiện (theo điểm c khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2005), thời hiệu khởi kiện chia thừa kế đã hết (theo điểm a khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Dân sự năm 2005), chưa đủ điều kiện chia tài sản chung do hết thời hiệu khởi kiện chia thừa kế (điểm a tiểu mục 2.4 Mục 2 Phần 1 của Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) nên Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 180/2009/QĐST-DS ngày 19/6/2009. Sau đó, bà Khổng Thị N, bà Khổng Thị Bích H, ông Mai Vĩnh H7

kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã ra Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 208/2009/QĐ-PT ngày 22/9/2009 giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 180/2009/QĐST-DS ngày 19/6/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

Năm 2005, bà Khổng Thị Bích Đ, bà Khổng Thị Bích L1, bà Nguyễn Thị N2, bà Lê Thị Hồng Y1, chị Khổng Thị Trúc M, ông Khổng Xuân A khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật di sản của ông Khổng Xuân C2 (chết năm 1999) để lại gồm có: Đất vườn 826,56m² tọa lạc tại tổ B, khu phố D, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định do ông Khổng L2 (cha của ông C2) để lại và đất nuôi trồng thủy sản 12.481,3 tọa lạc tại khu phố I, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định (đã được Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông C2 ngày 11/10/1999) bị Nhà nước thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền là 6.701.336.635 đồng. Sau đó, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế đối với 826,56m² đất vườn. Tại Bản án sơ thẩm số 340/2022/DS-ST ngày 19/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chia thừa kế theo pháp luật di sản của ông Khổng Xuân C2 trong tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất cho hộ ông C2 là 6.701.336.635, đồng thời đình chỉ giải quyết yêu cầu chia thừa kế đối với 826,56m² đất vườn. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật và các bên đã thi hành xong việc chia thừa kế số tiền bồi thường, hỗ trợ nêu trên.

Theo quy định tại Điều 623, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế là 30 năm đối với bất động sản và giải đáp số 01/GĐ-TANDTC ngày 05/01/2018 *“Đối với trường hợp thừa kế mở trước ngày 10-9-1990 thì thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế là bất động sản được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Pháp lệnh Thừa kế năm 1990 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19-10-1990 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp lệnh Thừa kế, cụ thể là: thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 10-9-1990”*. Trong trường hợp này ông L2 chết năm 1987, bà K chết năm 1990 đến năm 2024, bà C, bà N mới có đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế nên đã hết thời hiệu khởi kiện. Mặc khác, sự việc đã được Tòa án giải quyết bằng các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nêu trên.

Trong vụ án này, bị đơn ông Khổng Thanh S yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu để đình chỉ giải quyết vụ án vì thời hiệu khởi kiện đã hết và sự việc đã được giải quyết bằng các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án quy định tại các điểm e, g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 169/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 là có cơ sở nên Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nguyên đơn bà Khổng Thị C, bà Khổng Thị N yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 169/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Gia Lai).

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Khổng Thị C, bà Khổng Thị N, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 169/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Gia Lai) là phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn nguyên đơn bà Khổng Thị C, bà Khổng Thị N. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 169/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Gia Lai).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Khổng Thị C, bà Khổng Thị N là người cao tuổi nên miễn nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 1;
- Phòng thi hành án khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng